TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/DSST
Ngày: 05/01/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trần Kim Chi.**

Bà **Nguyễn Thị Linh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Ông **Ngô Bảo Duy** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 231/2023/QĐST-DS ngày 19/12/2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Nguyễn Hùng Q,** sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Bình Hòa Đông, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Thị Kim P – Văn phòng Luật sư Vinh Phú chi nhánh Gò Công thuộc đoàn luật sư Tỉnh Tiền Giang.

+ Bị đơn: **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu phố 6, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Anh Q, Luật sư P xin vắng mặt; bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn anh Q trình bày:

Anh với chị H có mối quan hệ quen biết nhau. Anh có cho chị H vay nhiều lần tiền để làm ăn với tổng số tiền 500.000.000đồng. Ngày 11/9/2023, chị H có viết bản cam kết xác nhận nợ và xin đến ngày 25/9/2023 trả hết số tiền trên

nhưng đến nay chị H không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh. Nay, anh yêu cầu chị H trả số tiền nợ 500.000.000đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn chị H vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát***:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Căn cứ Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hùng Q buộc bà Nguyễn Thị Thanh H trả số tiền vay gốc là 500.000.000 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu tính lãi của ông Q.

Đình chỉ yêu cầu của ông Q về việc lấy 02 thửa đất để cấn trừ nợ, gồm: Thửa đất số 352, tờ bản đồ số 6, diện tích 100,0 m^2, loại đất ở đô thị, toạ lạc tại Khu phố 6, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy CNQSDĐ số CS05952 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 09/3/2020 cho bà Nguyễn Thị Thanh H; Thửa đất số 310 tờ bản đồ số 6, diện tích 140,3 m^2 loại đất ở đô thị, toạ lạc tại Khu phố 6, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy CNQSDĐ số CS03946 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 12/9/2016 cho bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, toạ lạc tại Khu phố 6, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa chị anh Nguyễn Hùng Q và chị Nguyễn Thị Thanh H là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét giải quyết theo Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Q và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Luật sư P có đơn xin vắng mặt tại Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Q, chị P.

Bị đơn chị H vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị H.

[3] Về nội dung:

Anh Q xin vắng mặt, theo đơn khởi kiện anh Q yêu cầu chị H có nghĩa vụ trả số tiền 500.000.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Q là có cơ sở bởi lẽ giữa anh Q và chị H có xác lập hợp đồng vay tài sản với chứng cứ là bản cam kết do chị H ký tên xác nhận với nội dung *"Tôi tên Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1966. Nay tôi làm bảng cam kết này hứa vào ngày 25/9/2023 trả hoàn toàn số tiền cho anh Nguyễn Hùng Q là 500.000.000đồng (Năm trăm triệu chẵn)…."*nhưng đến nay chị H không thực hiện trả nợ theo như cam kết đã làm thiệt thòi quyền và lợi ích hợp pháp của anh Q.

Tòa án nhiều lần mời chị H đến trình bày ý kiến, hòa giải đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn nhưng chị vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình cũng như chị không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, cần buộc chị H có nghĩa vụ trả cho anh Q số tiền 500.000.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự. Do anh Q không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với yêu cầu lấy hai thửa đất số 352, tờ bản đồ số 6, diện tích 100m^2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05952 cấp ngày 09/3/2020 cho chị H đứng tên và thửa đất số 310, tờ bản đồ số 6, diện tích 140,3m^2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03946 cấp ngày 12/9/2016 cho chị H đứng tên để cấn trừ nợ, anh Q xin rút lại yêu cầu nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết theo quy định tại Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn luật sư Trần Thị Kim P có đơn xin vắng mặt. Theo đơn xin vắng mặt, chị P đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hùng Q

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hùng Q số tiền 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Q cho đến khi thi hành án xong, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục di trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 15/2023/QĐ-BPKCTT ngày 06/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ yêu cầu của anh Q về việc lấy hai thửa đất số 352, tờ bản đồ số 6, diện tích 100m^2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05952 cấp ngày 09/3/2020 cho chị H đứng tên và thửa đất số 310, tờ bản đồ số 6, diện tích 140,3m^2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03946 cấp ngày 12/9/2016 cho chị H đứng tên để cấn trừ nợ.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu số tiền 25.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Q số tiền tạm tứng án phí 12.000.000đồng theo biên lai số 0011742 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng, chị anh Q, chị H kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phan Thanh Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô.